

Số: 621 /KH-BQL

Hải Phòng, ngày 20 tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng (Ban Quản lý) xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị.

Tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong nhận thức và hành động của các phòng, đơn vị trực thuộc, cán bộ công chức, viên chức Ban Quản lý trong việc phấn đấu hoàn thành và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu

Khai thác, phát huy tối đa thế mạnh của KCN, KKT thu hút các nguồn lực để thu hút đầu tư, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; đồng thời tăng cường tính liên kết vùng, phát huy và khai thác hiệu quả vai trò của các hành lang kinh tế để góp phần tạo đột phá phát triển vùng.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế của các đơn vị và Kế hoạch này, các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả.

II. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Đến năm 2030

- 100% KCN đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường.

- Tỷ lệ thải nguy hại được thu gom, xử lý theo quy định đạt 100%.

2. Đến năm 2045



- Có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, thông minh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển và đẩy mạnh liên kết vùng

- Tập trung hoàn thiện chính sách, biện pháp thu hút đầu tư; phát triển công nghiệp chế tạo, chế biến có giá trị gia tăng cao, công nghiệp công nghệ cao, kinh tế số; phát triển KKT Đình Vũ - Cát Hải.

2. Phát triển kinh tế vùng

- Thúc đẩy hình thành, phát triển và nâng cao hiệu quả các trung tâm đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh phát triển kinh tế số, xã hội số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và các mô hình kinh tế mới.

- Tập trung phát triển các ngành công nghiệp hiện đại, có lợi thế như công nghiệp điện tử, công nghiệp công nghệ số, công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp phần mềm, trí tuệ nhân tạo, ô tô, công nghiệp hỗ trợ; thúc đẩy phát triển sản xuất thông minh, mô hình nhà máy thông minh. Ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp mới như chip, bán dẫn, robot, công nghiệp môi trường, công nghiệp năng lượng tái tạo, vật liệu mới. Tham gia thúc đẩy phát triển các vành đai công nghiệp, hình thành các cụm liên kết ngành và KCN chuyên biệt.

- Đầu tư phát triển hệ thống logistics để thành phố Hải Phòng trở thành trung tâm logistics quốc tế hiện đại.

- Đẩy nhanh xây dựng hoàn thiện kết cấu hạ tầng các KCN, KKT Đình Vũ - Cát Hải, phát huy vai trò động lực của các KKT ven biển gắn với các khu đô thị ven biển.

- Tập trung đầu tư hạ tầng viễn thông, hạ tầng số hiện đại, an toàn, nhất là hạ tầng viễn thông băng rộng, điện toán đám mây, IoT.

- Đầu tư các bến cảng mới tại KKT Đình Vũ - Cát Hải, nhất là Cảng cửa ngõ quốc tế tại Lạch Huyện.

3. Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

- Chú trọng nghiên cứu, phát triển công nghệ lõi, công nghệ số.

- Khuyến khích doanh nghiệp tham gia, thành lập, mở rộng quy mô các quỹ phát triển khoa học - công nghệ; thành lập và phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo; tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp với các viện, trường, cơ sở nghiên cứu.

- Phát triển doanh nghiệp công nghệ số; tăng nhanh tỉ trọng kinh tế số trong GDP. Khẩn trương phổ cập dịch vụ mạng di động 5G, hướng đến công nghệ 6G. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan Ban Quản lý,

các đơn vị sự nghiệp trực thuộc; phát triển chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số; tạo lập dữ liệu mở, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên thiết bị di động thông minh.

- Phát triển các khu, trung tâm, bộ phận khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, trí tuệ nhân tạo trong KCN, KKT; góp phần tích cực phát triển Hải Phòng trở thành trung tâm quốc tế đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ về biển.

- Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo chiếm 50% tổng số doanh nghiệp hoạt động; tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong các ngành chế biến, chế tạo đạt trên 50%.

4. Phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Tập trung đầu tư, thu hút mọi nguồn lực xã hội cho phát triển nhân lực, trọng tâm là đào tạo nghề; tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ; chú trọng đào tạo nhân lực chất lượng cao, nhân lực phục vụ phát triển các ngành công nghiệp nền tảng, ưu tiên, mũi nhọn, có thế mạnh của thành phố và vùng.

- Nâng cao chất lượng dự báo thị trường lao động; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, tiến bộ, hội nhập quốc tế; thúc đẩy chuyển dịch và phân bổ hợp lý lao động; hình thành và kết nối liên thông cơ sở dữ liệu quản lý lao động.

5. Phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống cán bộ, công chức, người lao động

- Phát triển mạng lưới thiết chế văn hóa đồng bộ, hiện đại, đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ của cán bộ, công chức, người lao động.

- Tập trung phối hợp đẩy mạnh đầu tư nhà ở cho người lao động trong các KCN, KKT.

6. Quản lý sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu

- Thúc đẩy tăng trưởng xanh phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn; tăng cường quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và bền vững đất đai trong các KCN, KKT.

- Số hóa cơ sở dữ liệu địa chính. Đánh giá đúng hiện trạng đất chưa sử dụng trong KCN, KKT; khẩn trương rà soát, kiểm tra việc sử dụng đất của các dự án chậm đưa vào sử dụng.

7. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại



- Kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ thu hút đầu tư, phát triển các KCN, KKT với quốc phòng an ninh;

- Xây dựng củng cố thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ của vùng và địa phương.

- Bảo đảm an ninh trật tự trong các KCN, KKT; bảo vệ bí mật nhà nước.

- Tăng cường thu hút FDI, ODA; phát huy cao độ vai trò trọng yếu của địa bàn KKT, các KCN trong hội nhập kinh tế quốc tế, cửa ngõ quốc kết nối của ASEAN, đa dạng hóa đối tác thương mại, khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do.

8. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong cơ quan Ban Quản lý; khuyến khích, bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nhất là đội ngũ lãnh đạo quản lý các cấp.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này, Văn phòng Ban Quản lý, các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc, các doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng, doanh nghiệp thứ cấp triển khai thực hiện nhiệm vụ; định kỳ tháng, quý, năm báo cáo tiến độ, tình hình thực hiện Kế hoạch gửi về Phòng Kế hoạch tổng hợp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Giao Phòng Kế hoạch tổng hợp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ban Quản lý theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh các khó khăn vướng mắc, cần sửa đổi, bổ sung; các phòng, đơn vị chủ động báo cáo lãnh đạo Ban để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND TP (để báo cáo);
- Sở KHĐT (để tổng hợp);
- Lãnh đạo Ban;
- Các PCM, ĐVSN;
- Các DN hạ tầng, thứ cấp;
- Công TTĐT, eHeza;
- Lưu: VP, KHTH/BQL.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Bùi Ngọc Hải